

VÕ PHIẾN

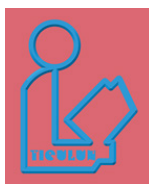


Thăm hỏi

truyện ngắn

Tâm hồn

Võ Phiến



Paris * 01-2026

Nguồn : *Nhà Kho Quán Ven Đường*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

Tâm hồn

VỖ PHIẾN

**Tập chí Bách Khoa số 49 & 50
Sài Gòn * 15.01 & 01.02.1959**



Úc Thảo tỉnh giấc thì nghe tiếng nước mưa rớt giọt ngoài sân. Mới chừng hai giờ rưỡi chiều mà trong phòng hơi tối rồi. Thảo thấy hiện ra trong trí một lượt bao nhiêu là điều phiền phức bức dọc: chốc nữa đây, khi anh đi tiểu, nếu đi dọc theo hè sau thì sẽ bước lẹp nhẹp trên một khoảng thềm đất ướt át, trơn trượt, sẽ bị những giọt mưa li ti và lạnh buốt từ dưới giọt bắn lên bàn chân, mắt

cá và cổ chân, nếu đi vòng vào phía trong nhà bếp thì anh sẽ phải gặp cái mùi nước mắm xông lên nồng nặc pha lẫn với mùi ẩm thấp rất khó chịu, rồi anh sẽ gặp một luồng gió lạnh từ phía sau vườn thổi tạt vào mặt, và khi mở cửa cầu tiêu thế nào anh cũng bị năm mười giọt nước lớn rớt lên đầu, lọt vào cổ. Nếu trong bếp không sẵn nước nóng thì thêm cái khổ súc miệng và rửa mặt bằng nước lạnh. Anh lại nghĩ đến mấy con heo nái nhà bên cạnh: trời này mà chúng nó lại chui rào qua được, chạy lộc xộc vào bếp thì thực là tức đến lộn ruột. Có mấy con heo, nói mãi không chịu nhốt lại! Luật đâu lại có luật cho thả rông heo nái trong thành phố? Nuôi heo mà tham đến nỗi muốn để nó tự do chạy kiếm cơm đồ, vò

khoai, dầu cá khắp các nhà bếp lảng giềng, chỉ biết bớt tốn kém cho mình mà không kể đến sự phiền nhiễu kẻ khác? Người đâu mà có người thế? Họ có vẻ khinh thường anh, không coi lời yêu cầu của anh vào đâu. Anh hậm hực giận người chủ nhà bên cạnh, hậm hậm chuẩn bị những câu cãi nhau, những cách trả thù cho y biết tay. Những câu cãi và mắng chửi thì anh đã chuẩn bị nhiều lần rồi, anh cũng đã đem ra bày vẽ cho vợ và cho đứa ở vài ba lần nhưng chưa bao giờ hoặc anh, hoặc vợ anh, hoặc đứa ở chịu mang ra thi hành. Khi anh ngồi trước bàn ăn, dạy những câu mắng cho vợ, anh hậm hà hậm hực, lúc lên giọng, lúc hạ giọng, lúc kịch liệt chồm lên xỉ vả, lúc lim dim hai mắt hếch cái cằm tới, cười mỉa

mai thách đố. Nhiều lúc anh nhắm hăn mắt lại, ghé đầu về một bên để giảng giải, bàn tay anh ngửa lên và chum các ngón lại; rồi anh bỗng mở bùng cả hai mắt và hai tay ra một lượt như sức tỉnh, ngơ ngác hỏi vợ:

– Phải mắng cho nó biết chứ. Sao mà thật thà quá vậy? Luật đâu lại có luật thế, hả?

Vợ anh cũng giận dữ:

– Chớ sao? Con mẹ đó phải mang cho nó một trận chứ nhịn mãi được à?

Thảo nhìn nhanh lên mặt vợ, anh thấy tia giận long lanh trong mắt. Anh vừa lòng. Nhưng mà anh có kinh nghiệm rồi, anh không tin

ở vợ, anh quay luôn chỉ vào mặt đứa ở, nói:

– Thằng Tài này nữa! Tao không thấy con trai đứa nào mà nhút nhát tiêu cực như mày. Nếu gặp lúc cô mày không trông thấy mà mày trông thấy heo nó chui qua rào thì mày cứ kêu tên nó lên mà mắng có được không? Hả? Có được không? Tao cho phép mày cứ lấy cây mà nện, nó có làm gì tao chịu cho tất cả. Này! Thầy với cô chịu hết cho, không việc gì đến mày đâu.

Thảo hạ giọng xuống, mắt liếc qua lại, ranh mãnh vui vẻ:

– Này nhé. Vẽ cho nhé! Mày lượm một mớ đá bằng nắm tay thế này, xếp sẵn vào góc phòng đây. Mày rình mà ném cho thật mạnh

vào đầu con heo một cái là nó chừa tới già. Khỏi phải rượt phải đuổi gì cả. Hoặc là thế này lại thú hơn: cho phép mày sắm một cái ná cao su, cứ rình mà nã vào đầu nó vài phát...

Anh lại nổi giận:

– Rủi nó đui mắt à? Cho nó đui mắt! Luật dâu có luật cho thả heo nái? Người ta có giết chết cũng cứ chịu. Mày nói thế đi cho tao, cứ nói thế xem!

Thảo giờ một bàn tay chặt xuống trước mặt, rồi cứ để y như thế, nhìn chăm chặp vào mặt thẳng bé Tài. Cho đến lúc mắt anh dịu xuống, và anh thu bàn tay lại thì anh cũng vừa hết tin ở thẳng Tài. Hình như một phút nhìn kỹ lại cái

hình dáng rầu rĩ ấy nhắc anh kịp nhớ đến tính nết của nó. Thằng bé bệnh hoạn ấy quả là nhác nhớn tiêu cực vô cùng, không bao giờ nó nghĩ đến một trò chơi như cái ná cao su. Nó chỉ trông được rảnh việc để đem chiếu trải ra trong một góc phòng ăn, nằm nghỉ. Nó thích chơi với những cái ve thuốc hay hộp thuốc con con do vợ chồng anh vứt bỏ. Nó lượm cất hết vào một nơi, rồi khi rảnh nó đem ra vừa nằm vừa hát rì rì trong mồm vừa bóc nhãn thực kỹ lưỡng, xếp thành hàng để ngắm nghía. Đến mỗi kỳ được về quê nó xếp hết vào trong bọc mang về.

Lúc Thảo thu bàn tay cương quyết về, thì nhìn vào khoe mắt anh người ta đọc thấy rõ sự thất

vọng nhân nại. Anh có vẻ biết rõ rồi những lời dạn dò hăng hái của mình sẽ không đưa đến đâu. Nhưng mà sau mỗi lần biểu diễn cách mắng nhiếc người láng giềng như thế anh cũng thấy có thể yên tâm tạm gác cái việc heo nái ấy lại một thời gian.

Thức dậy sau một giấc ngủ trưa quá dài trong ngày chủ nhật, nằm nghe tiếng nước giọt rớt lách tách không đều, khi dứt khi nổi, như cơn mưa cũng lên lút vụng trộm, thoát tiên Thảo cảm thấy cuộc sống hàng ngày có vẻ tiêu điều và thực vô vị. Rồi những cảnh phiền phức hiện đến. Anh lại hậm hực, ôn lại những lời mắng nhiếc người láng giềng. Anh vừa thầm mắng đến câu: “Luật đâu lại có luật...”. Nếu

thực sự có cuộc cãi cọ với người chủ nhà bên cạnh, người ấy chặn lời anh mà hỏi đến cái luật thả heo và đánh chết heo chắc anh sẽ bối rối hết sức. Anh đã thấy áp dụng luật đối với việc thả chó, chó còn luật lệ thành phố đối với heo thì anh chưa biết thế nào. Anh đã nói bừa, mà trong các lần mắng biếu diễn, vợ anh và đứa ở đều bỏ qua. Cũng như mọi người đều lạng lẽ cho qua, không ai hỏi tại sao người này không trực tiếp mắng nhà láng giềng mà lại dạy người kia mắng. Chẳng phải người láng giềng có tiếng là hung dữ, nhưng ai cũng biết họ sẵn sàng kháng cự, và cả Thảo, cả vợ anh đều sợ cái cảnh phải lớn tiếng cãi nhau trước con mắt tò mò của đám đông. Tuy vậy chẳng ai muốn “lật tẩy” nhau, chỉ

chịu thấy lò mờ cái nhẩn nhục hèn nhát ấy, và để cho nhau có thể hiểu là sở dĩ người này hay người kia chưa lên tiếng với nhà bên cạnh vì chưa gặp đúng dịp.

Thảo trở mình qua một bên. Anh ngửi phải cái mùi hôi của tàn thuốc tắt lạnh trong không khí ướt. Anh khó chịu, đưa mắt tìm, và rút tay ra khỏi mền, búng mẩu thuốc ngán mà anh đã để quên trên thành giường trước khi ngủ.



Lại cháy sém thêm một chỗ nữa trên mép giường! Thảo lấy móng tay cái cào cào chỗ cháy, rồi vùng khoác mền ngồi dậy. Nhưng anh vẫn dùm hai chân trước ngực, rùn vai lại, khoanh tay ôm lấy hai chân, gục đầu xuống nghĩ ngợi lan man. Anh đã quên chuyện con heo nái, và bắt đầu tự hỏi: “Chiều nay có đến nhà Hạnh không? Thôi đi! Trời mưa ướt át nhớp nhúa thế này, lặn lội đi ngót mười hay cây số để gặp nhau, mà chưa chắc đã đi đến kết quả gì. Đã phải là hẹn hò chính thức gì đâu? Hơi sức đầu vịn vào một câu nói vu vơ mà đi cho khổ sở thế. Mệt, phí sức vô ích. Không chừng chiều nay Hạnh lại đi về Huế chơi với bạn bè thì có phải mình chịu cực vô ích không? Lãng mạn, si tình, mà đại dột thế, người

ta biết được lại cười cho. Chắc chắn là không có ai chịu đi đại dột thế. Chắc thế. Những người khác, người ta có đến với tình nhân là ít ra cũng có hẹn hò chắc chắn trước. Chẳng tội gì làm ra si tình một cách đại dột”.

Khi Thảo tự bảo như thế thì trong trí anh những cảnh ướt át nhóp nhúa phiền phức không còn vẽ ra rõ ràng nữa, nhưng cái cảm giác lờ mờ, bức dọc, bứt rứt thì vẫn còn nguyên, như một thứ đau ê ẩm tràn lan khắp người mà không biết vết thương ở chỗ nào. Thảo ngừng lại và giữ chặt lấy ý nghĩ cuối cùng: “Chắc chắn là không có ai lại chịu đại dột thế”, xem như đó là kết quả một suy luận kỹ càng. Anh yên tâm

là đã giải quyết xong một vấn đề, và xỏ chân vào dép đứng lên.

Nhưng một lát sau, khi từng chuyện một, từng chuyện một anh đã vượt qua khỏi hết những phiền phức ban đầu ngổn ngang trong trí: anh đã đi tiểu, đã súc miệng xong, đã đi ngang qua nhà bếp mà không thấy dấu heo nái vào phá, khi anh đã ngồi trước bàn nhìn một ly cà phê nóng, thì “vấn đề” lại mon men trở về. “Vấn đề” trở lại rụt rè và êm ru, như một con mèo đến làm quen, nhẹ nhàng nép vào lòng ta lúc nào không hay, đến lúc ta thấy có cái gì cựa quậy rất êm, cúi xuống nhìn thì ra nó đang húc húc cái đầu tròn của nó vào tay áo của ta như muốn làm nũng. Thoạt tiên, “vấn đề” chỉ nêu lại câu hỏi:

“Đi không? Có thể đi không?”, một cách lưỡng lự.

Thảo thầm mỉm cười trước cái nhần nại của nó và thấy mình sẵn sàng xét lại.

Ờ! mà kể ra cũng chẳng có gì khờ dại nếu anh đi tìm Hạnh lúc này. Trời đã tạnh cơn mưa rồi. Từ An Cựu đến Đập đá, nếu có đổ xuống một đôi cơn mưa bất thường thì thiếu gì nhà ở hai bên đường cho anh vào núp. Từ Đập đá xuống Dương Nổ đường xấu quá và thừa nhà, nếu may gặp được một chuyến ô-tô-buýt không có người nào quen mà đi một đoạn thì hay biết mấy. Nửa tháng rồi anh chưa gặp Hạnh. Nếu Chúa nhật này không chịu khó đi một chuyến thì lấy gì nuôi

đưỡng mối tình mới chớm? Uể oải một chút mà để cho lần này mưa gió lại xóa lấp một mối tình nữa thì uống biết bao nhiêu. Đem vấn đề ấy ra xét lại, thế mà phải.

Nhìn xuống ly cà-phê, tự nhiên Thảo nảy ra một ý kiến, Anh lên tiếng gọi: “Liên ơi!” không nghe tiếng vợ trả lời. Anh ưỡn người ra, quay mặt với vào phía trong gọi: “Này! Liên ơi!”

Vợ anh khóa tủ lách cách vội vàng, vừa đi ra vừa nói, nũng nịu:

– Gì mà kêu gọi om sòm vậy?

Thảo chỉ vào ly cà phê:

– Uống cái này tí nhé.

Anh vừa nói vừa với tay lấy một

chiếc ly khác, chực sốt cà phê ra cho vợ một nửa phần. Nhưng Liên đã đưa hai tay bụm chặt miệng, rùn cổ lên, dùm hai chân lại trong một thế phòng thủ, và kêu rối rít:

– Thôi đi! Thôi đi! Ông mang cà phê ra bao giờ đó? Hứng bắt tử thế rồi đừng có trách!

Thảo cứ tiếp tục sang ra cho vợ một phần ly, rồi nói:

– Trời lạnh, uống một chút cũng thấy hay hay.

Liên vẫn che kỹ mồm bằng hai bàn tay gầy:

– Hay hay! Rồi bón, rồi táo, rồi nhức đầu, mất ngủ sinh ra đủ thứ chuyện cho mà xem. Đã bảo cà phê

nó nóng nhất. Thôi, tôi chịu! Tôi dọn cất hết bây giờ!

Thảo có thể thản nhiên trước những bộ tịch vờ vĩnh của vợ. Anh biết phải làm thế nào và sẽ đi đến đâu. Anh quặt một tay ra sau, với nắm tà áo của vợ, kéo nhẹ tới và nói:

– Thì uống với người ta cho vui. Ít thôi. Anh pha thêm nước cho loãng nhé.

Vợ anh đã ngồi xuống ghế. Vẫn còn bụm miệng, nhưng cười. Liên đã xiêu, Thảo nghĩ tới những lối phản đối của Hạnh, cũng nhiều bộ tịch rất giả tạo. Thảo cho rằng có thể liệt chung vào loại những vờ vĩnh đàn bà. Nếu anh tự chủ được, thản nhiên và sáng suốt như đối

với Liên thì anh có thể khuất phục Hạnh.

Trong lúc anh đẩy ly cà phê về phía vợ thì trong trí anh thoáng nghĩ: “Lại có tí nắng trên ngọn cây rồi. Gớm! Thế mà đã định bỏ qua một lần nữa. Không đi làm sao mà đến? Muốn được người yêu mà không chịu khó, mà tránh tiếp xúc thì làm thế nào? Có thành được một mối tình hay không, quan hệ là ở chút tích cực đó. Chứ có cảm tình ngầm với nhau thì kể gì, một buổi dạo phố biết bao nhiêu là lần liếc nhau, những không bước tới nữa thì những cảm tình mới nhóm đó rồi tự xóa hết. Đừng có rụt rè mơ tưởng vu vơ. Phải ra tay hành động đi mới được... Chiều nay mà không đi thì đừng nên nghĩ

tới Hạnh nữa”. Thảo thích thú về chữ ra tay có vẻ phần khởi và quả quyết. Anh lại vui vẻ và thấy cần nói với vợ một câu:

– Trời mưa, ngồi nhà pha cà phê hầu vợ, thiệt đáng mặt nam nhi.

Liên vội bỏ ly xuống, cười cúc cúc, đưa tay chặn lên ngực, giả vờ giữ cho khỏi sặc:

– Một chút đã kể công ngay! Tại anh định pha cà phê cho em nên trời mới mưa đó chứ!

Thảo cũng cười trong mồm. Nhưng anh không biết mình đang vui về câu nói giễu cợt của vợ hay là đang hớn hờ về cái ý quả quyết “ra tay”. Ý quả quyết “ra tay” lại lẫn lộn với một ý nghĩ về gương

mặt bầu bĩnh của Hạnh mà anh thoáng nhớ tới khi liếc qua vẻ mặt Liên đang cười. Mặt của Hạnh bầu mà màu da lại tai tái. Mắt sáng, đa tình, mà cái nhìn hay lẩn tránh. Khi có điều đáng cười mà biết có người đang để ý đến mình, Hạnh cắn môi dưới, cúi đầu xuống. Thảo cũng nghĩ rằng đó là một lối kín đáo dè dặt vờ vĩnh của đàn bà, vì đàn ông khi cần kín đáo thì không tuyên bố thái độ mình ra như thế. Tuy nghĩ vậy Thảo vẫn thấy Hạnh rất dễ thương. Khi Hạnh cúi đầu xuống thì khoảng đôi mắt bị tối và người ta thấy rõ cái trán của Hạnh hơi dô. Thảo nao nao trong người, muốn trông lại khuôn mặt, mái tóc ngoan ngoãn khi chiếc đầu ấy cúi xuống, muốn trông lại cái trán dô ấy. Muốn trông thấy ngay buổi

chiều nay! Thảo cho rằng toàn thể những chi tiết cùng với nhau biểu hiện một vẻ dễ thương độc đáo mà anh đã hiểu được cũng như hiểu một tác phẩm. Cái vẻ độc đáo đó phải gọi như thế nào thì anh chưa nghĩ ra. Tuy thế kẻ đã hiểu một vẻ đẹp thì rất đáng tự dành cái quyền thưởng thức đó.

Thảo thấy mình định tích cực mạnh dạn lên một tí để “ra tay” ngay là có lý. Bây giờ không còn “vấn đề” nữa. Anh thấy tất nhiên là mình sẽ đi rồi, và quay lại sắp tìm một câu nói với vợ. Chợt gặp Liên đang theo dõi anh bằng một khóe mắt, anh nhớ là hai môi mình đang hé mở, cười vắn vợ. Anh giật mình lo lắng, khép môi lại vội vàng, che giấu một chứng cứ ngoại

tình bị hớ hênh. Và anh nhìn lại lên mặt vợ, dò thăm xem cái cười vừa rồi của mình có vẻ lơ đãng quá chẳng, nhưng lại thấy Liên cười tự nhiên, tin cẩn ở hạnh phúc, Thảo liền cười xòa để đáp lại sự hưởng ứng chậm trễ.

Những lúng túng ấy làm anh không kịp tìm ngay một câu nói. May vừa gặp lúc Liên lên tiếng:

– Chiều nay anh thích ăn món gì? Trời bắt đầu lạnh vào hôm Chúa nhật phải có một bữa đặc biệt chứ.

Thảo đáp:

– Phải rồi! Trời lạnh... hay ta ăn bánh khoai đi... phải đấy...

Liên vội la:

– Thôi đi! Lại hứng bắt tử nữa. Ăn bánh khoai cho nhiều dầu vào để rồi lại ráo cổ bón cho coi. Đã nói dầu mỡ nóng nhất. Chịu cho các ông! Ăn uống chỉ nghĩ cho thích khẩu, không thận trọng gì cả, tới khi đau một tí là kêu ầm lên.

Thảo cười lớn, có cảm tưởng như mình thực là một kẻ nông nhênh vô tư. Anh ra vẻ bất cần, huênh hoang.

– Úi chà! Thận trọng! Cứ như em thì chỉ nên ăn cơm trắng với tôm kho suốt đời!

Thực ra Thảo và Liên đều giữ gìn sức khỏe kỹ lưỡng như nhau, nhưng mỗi người lo mỗi cách. Liên thì chú ý đến việc ăn uống. Theo Liên thì các món ăn chia làm hai

hạng, hạng nóng và hạng lạnh, hai bên đều nguy hiểm. Ăn trứng gà thì sợ tròng trắng hàn, nhưng trứng vịt thì lại phải cái rất nhiệt. Những thứ rau tươi, trái cây đều là đồ sanh lãnh ăn vào sanh đàm. Đàm là nguyên do của hết thầy bệnh tật trong người. Đàm là cái mối lo thường xuyên của Liên. Ăn cá diếc, thịt cầy không được cũng vì lẽ ấy. Nhưng ngược lại, bánh khoái, cá ngừ, thịt heo, cà-phê... thì lại nhiệt, cũng cần tuyệt đối kiêng cử. Liên thuộc đặc tính của các thứ hoa quả, thịt cá, như thầy thuốc thuộc tính dược. Và đối với Liên tất cả các món ăn đại khái cũng như là những món thuốc, chọn bữa ăn cũng như là kê toa thuốc.

Thảo thì ít quan tâm đến chỗ ấy, chẳng biết vì sao. Nhưng về một phương diện khác, Thảo lại bỏ Liên rất xa. Chẳng hạn Thảo rất ham đánh cờ tướng, nhưng cái lệ ngủ đúng chín giờ thì không thể vi phạm được. Đôi khi quá say mê, anh theo một ván cờ, nhìn lại đồng hồ thấy trễ đi mười phút, anh hoảng hốt xuýt xoa:

– Bây vô số! Mất sức khỏe! Mất sức khỏe!

Và anh vội vã đứng lên bỏ cuộc. Anh em bạn nhìn vẻ mặt ân hận hối tiếc của anh lúc anh nói: “Mất sức khỏe!” có cảm tưởng là nghe nói đến một cái gì rất thiêng liêng, nên không ai nghĩ đến việc chèo kéo anh ngồi chơi tiếp.

Nếu đi đường mà anh ngồi phải một goong tàu chật, hay gặp phải một cái xe hơi xóc, hoặc trần xe hơi thấp, hoặc ghế xe hẹp, thì thế nào rồi anh cũng tự kiểm điểm lại và hối hận như phạm một lỗi lầm quan trọng trong đời. Anh lặp đi lặp lại: “Mất sức khỏe. Bậy! Bậy vô số!” Người ta không rõ lặp mãi trong mồm như thế để làm gì, và trộm nghĩ rằng cái lỗi ấy giống như một chú khuyển nhai gặm mãi một khúc xương khô hết thịt. Gặm lộp cộp như thế nó không được gì, kỳ thực có lẽ nó không rời nhả được cái cốt để tạm thỏa mãn một thèm khát chưa khuây. Đối với Thảo thì là một hối tiếc không khuây.

Thảo lúc nào cũng tính toán để khỏi phí sức và khỏi hao tổn

tinh thần. Anh biết làm cách nào để cho ở sở anh luôn luôn có công việc trước mặt mà vẫn không hề bận rộn chút nào, anh biết chọn chỗ ngồi thoáng gió hơn hết, anh biết cách tránh khỏi các cuộc tranh cãi thảo luận vô ích để cho trí được khỏe khoắn thanh thoi, đối với mỗi vấn đề cần giải quyết anh biết trình lên thượng cấp một bản dự thảo không giải quyết được gì nhưng đọc rất êm xuôi lưu loát. Nếu trong phòng có một cái quạt máy thì nó sẽ quay về hướng anh; và nếu có cái đèn điện thì nó lại ở gần anh, phía bên trái. Đại khái sự sắp xếp của anh kín đáo, như không hề có sắp xếp, như anh do tình cờ mà gặp mọi thuận lợi, mà được thanh thoi. Bởi vậy, khi bạn

đồng sở để ý đến đều giặt mình chịu là Thảo thần tình.

Thảo có cái tính quý mến bác sĩ và cho rằng trên đời không có nơi nào đáng lui tới hơn là các phòng khám bệnh. Các dược sĩ nghe anh nói chuyện về giá cả các thứ thuốc có thể làm anh là một đồng nghiệp. Thuốc men là món sở thích đặc biệt của Thảo.

Sự lo lắng về sức khỏe của Thảo kín đáo hơn, còn Liên lại thường hay chàng ràng can thiệp vào chuyện ăn uống kiêng cử thành ra có nhiều dịp bị anh chế giễu. Những lúc đó anh muốn gây ra cái cảm tưởng rằng chỉ có vợ anh mới có những lo lắng lắm cảm như thế, còn anh thì... “bất cần”. Khi vui vẻ,

Liên thích nhượng bộ, tôn Thảo lên, và nói:

– Thôi! Chịu các ông, tôi chịu các ông! như khâm phục cái ngông nghênh của chồng lắm.

Lần này, nhân cái không khí vui vẻ, Thảo mở đầu, lộ cái ý “ra tay”:

– Được chưa? Dám ăn bánh khoái chưa? Một năm một lần không bán ngay đâu. Em đồng ý thì cứ thông thả mà làm, chiều nay có ăn tôi tối một tí cũng được. Độ sáu giờ nhé.

Anh ngừng một chút, rồi như nẩy ý mới, tiếp ngay:

– Phải đấy. Sáu giờ. Anh đi chơi một tua, độ chừng đó về thì vừa.

Liên la lên:

– Trời này mà đi chơi?

– Chứ sao? Em coi, tạnh trời rồi. Mà có mưa chút ít, choàng áo tơ đi dạo càng thấy hay hay!

Anh lại làm ra bộ bất cần, ngông nghênh. Nhưng anh vừa bắt gặp trong ánh mắt của Liên một vẻ gì như là ngờ vực. Anh vội vã tìm gặp một ý nữa để nói tiếp, như là một người bơi kém tưởng đã đến gần bên bờ nên ngừng lại, chợt thấy bị hồng chân vì nước còn sâu hoảng hốt đạp bơi túi bụi:

– Phải... Vâng, đúng rồi, hay là ta mời luôn vợ chồng cậu Năm dự luôn cho vui. Em thấy thế nào? Ng-hĩa là cho vui ấy mà.

Thảo vươn cổ hướng mặt về phía Liên với một vẻ chờ đợi ngày thơ.

Liên mỉm cười. Cậu Năm là em trai của Liên. Anh ta không học hành và hơi ngớ ngẩn, từ ngày thầy mẹ Liên mất, anh ta nghèo cực và làm công cho một xưởng đồ gỗ ở An Cựu. Liên thương hại người em ngớ ngẩn và thường giúp đỡ anh ta, hoặc tiền bạc hoặc đôi món cần dùng, đôi khi giấu không cho Thảo biết. Liên có cái mặc cảm ngờ rằng Thảo khinh em mình. Vì vậy những lúc muốn chứng minh cái hạnh phúc đầm ấm của gia đình, Thảo nghĩ và nhắc đến cậu Năm một cách thân mật.

Trong khi soi gương thắt cà-vạt, Thảo thoát nhớ rằng sáng nay Hồ có bảo là gặp Hạnh mua đồ ở Mô-ranh hôm thứ bảy, y cười ranh mãnh thuật lại lúc Hạnh đứng ngắm nghía những cái cà-vạt trong tủ kính. Thảo nghe đau nhói trong lòng, và chơi với lo lắng như vừa thất lạc một cái gì hệ trọng. Hồ vô tình nhắc anh rằng Hạnh có một đời sống riêng của Hạnh, khuất mắt anh: Hạnh dạo phố, đi chơi, mua đồ, ngắm cà-vạt và nghĩ ngợi đến người này người khác... Thảo không muốn ai cho biết rằng ngoài những lúc gặp anh Hạnh còn có một đời sống khác mà anh không được tham dự. Anh ao ước dòm vào toàn thể sinh hoạt của Hạnh. Hình như là cái ý định rạo rực đi Dương Nổ

tìm gặp Hạnh không cần hò hẹn là nảy ra ngay lúc đó. Trong lúc nắn cái cà-vạt, Thảo tưởng tượng chốc nữa đây khi bước tới cổng nhà Hạnh anh sẽ thấy Hạnh hoặc đang khâu, hoặc đang gọt khoai, hoặc đang ủi quần áo cho em... đang làm những việc vặt vãnh hiền lành ngoan ngoãn không thể khiến nghi ngờ xa xôi. Tất cả cái tha thiết muốn đi Dương Nổ lúc này chỉ còn là mong được bắt gặp Hạnh trong cảnh sinh hoạt tầm thường nhất cho được yên tâm. Thảo quên mất cái lý luận “ra tay” tiến tới một bước trong tình yêu.

Lúc dắt xe ra đến cửa, Thảo quay lại nhìn Liên. Không hiểu sao anh phải nhìn kỹ lại mặt vợ khi bắt đầu việc phản bội. Anh ngập

ngừng, lại thấy cần một câu gì để nói, nhưng Liên không để ý đến, nên anh lướt đi.

*

2

Liên và Thảo lấy nhau đã sáu năm. Đó là một việc thiên định, là vì nếu theo ý Thảo định thì người vợ của anh không thể là Liên.

Thảo nói về chuyện lấy vợ từ hồi mười chín đôi mươi, anh nói đứng đắn nghiêm trang như một bậc huynh trưởng lo chuyện gia thất cho đàn em. Anh công bố về người vợ tương lai của anh nhiều

lần, và lần nào cũng chừng ấy điều kiện. Chẳng hiểu sao mãi đến hăm lăm hăm sáu anh vẫn chưa cưới vợ. Anh công bố rằng trước tiên người con gái muốn làm vợ anh phải có sức khỏe. Anh giảng rằng điều ấy “hệ trọng không tương tượng được”. Anh chế giễu những người con gái ẻo lả, biến gia đình thành bệnh viện, sống đâu là mang theo cái không khí rầu rĩ đến đó, anh bảo anh rất sợ hãi những vẻ mặt cau có, anh lo cho sức khỏe của con cái v.v... Người ta có cảm tưởng rằng phương pháp chọn vợ của anh cũng sẽ dùng đến bàn cân và cây thước, kết quả được ghi bằng những con số đo vòng lưng vòng ngực, những con số tính đến từng phân từng ly, vì Thảo vốn chu đáo.

Có những người hoặc ham đuổi theo những thú vui tinh thần, hoặc say sưa với những khoái lạc vật chất quên rằng họ có một tấm thân để chăm sóc. Họ ăn uống qua loa không để ý đến ngon dở, thức ngủ bất thường, mặc xuềnh xoàng, có khi uống những ly cà phê đậm đắng, thức suốt đêm để viết và đọc, có khi rời khỏi sòng bạc đứng lên thì quần áo nhàu nát hôi hám nhóp nhúa, mặt mũi bơ phờ... Họ bị ham mê thu hút như gió cuốn ù ù quanh mình, họ hất mặt chạy tới, tưởng muốn cất cánh bay tới, quên mình có cái xác nặng.

Thảo không thuộc vào hạng người ấy. Lẽ cố nhiên đời anh cũng có biến cố, nhưng những sự việc bất thường ấy ít quá, ít đến nỗi

tưởng như nó không thuộc vào đời anh, không có liên quan gì đến bản tính của anh, nó từ đâu tình cờ lạc đến thôi. Sống bên anh, người ta thấy rõ con người phải chu toàn một công trình nặng nhọc là phụng dưỡng thể xác mình.

Người ta thấy rõ công việc đó quan trọng không biết chừng nào. Thể xác của Thảo luôn luôn thao thức và tỉ tê đòi hỏi. Sống bên anh, người ta được sống sát bên những hoạt động của con vật trong mỗi chúng ta. Con vật đó nhiều khi chúng ta quên nó đi vì bận lo công kia việc nọ; nhưng ở Thảo thì nó không để cho quên, nó thao thức, cựa quậy, nó đề nghị, nó luôn luôn biết đề nghị với Thảo những nhu cầu mới. Bước lên goong tàu đi một

chuyến vài ba mươi cây số, người ta thấy anh chuẩn bị ve thuốc thần để xoa hai bên màng tang cho ấm, rồi lại mở ra đến thứ thuốc hít cho thông mũi, bao giờ cũng có kính che than đá bay vào hai con mắt, có cái “tẹt mốt” nước đã nấu chín mà anh loay hoay tìm một chỗ chắc chắn để cho rảnh tay. Anh cũng dự sẵn một số thuốc hoắc loạn và vài thứ thuốc cấp cứu khác, đề phòng mọi bất trắc.

Trong lúc bạn bè lo bàn chuyện câu cá, leo núi, bắn chim, ham cười nói huyền thiên, thì không biết Thảo nghĩ đến những món đó vào lúc nào, không biết thể xác của Thảo thủ thủ đề nghị với anh những thứ cần dùng đó vào lúc nào để chăm sóc nó.

Những khi đi đường xa hơn, trong lúc các bạn thò đầu ra ngoài cửa tàu lửa nhìn vắn vơ vô ích thì Thảo mở va-li, lấy ra một cái gói bằng giấy nhật trình, mở gói, bỏ xuống một đôi guốc, và cởi giày ra thay cho hai chân được mát mẻ. Ăn xong đĩa cơm, trong khi các người bạn chép chép miệng, nhìn quanh quất trên sàn goong tàu tìm kiếm một cách tuyệt vọng thì Thảo thản nhiên cho tay vào túi áo trong, rút ra một gói nhỏ, chia cho mỗi người một cây tăm. Thế xác chúng ta đâu có đòi hỏi nhiều, nó đề nghị xin một cái tăm nhỏ cung cấp đúng lúc là đủ thưởng cho ta một khoan khoái hả hê. Thảo biết tiên liệu những đòi hỏi đó, anh mỉm cười đắc thắng nhìn các bạn, và anh xô cái va-li ra một bên, bỏ guốc, rút

chân lên, ngả lưng lên một tấm mền đã lót sẵn, lạng lẽ nhìn các người bạn loay hoay.

Lúc nào trông Thảo cũng khỏe khoắn thư thái, cũng sẵn sàng luận đàm về sức khỏe, nhìn mọi sự việc ở cái khía cạnh có ích lợi cho sức khỏe nhất. Năm anh hai mươi sáu tuổi anh vẫn đang tiếp tục câu chuyện về người vợ đầy sức khỏe đã theo dõi anh từ bảy tám năm về trước.

Một hôm Thảo đến nhà Hồ định rủ đánh cờ tướng, gặp lúc Hồ đang sốt. Hồ bị sốt rét kinh niên. Thảo ngồi nói chuyện với Hồ về chứng bệnh nắc cụt của đứa con năm tuổi. Anh kể những cách cho người am-moniaque, đắp sinapisme rigollot

trên bao tử, cho uống liqueur ammoniacale anisée hòa giọt trong nước đường, dùng Gardénal và Rhodazil v.v... Hồ cười biếng nhác:

– Anh có nhớ ở nhà quê mình họ chữa nấc cụt thế nào không? Dán một cái đuôi lá trầu lên trán đứa bé, hoặc nhỏ vào miệng vài giọt nước máng lò rèn, hoặc vừa nhịn thở vừa đếm thầm.

Thảo cười lớn. Lúc anh dứt tiếng thì nghe thấy một giọng con gái trong trẻo ở buồng trong, gần bên cạnh:

– ... Dạ. Đúng thế. Cái này thì chắc anh không chịu dùng đâu. Nhưng mà tôi cam đoan với chị thiệt là hay, nhứt định là dứt bệnh, dầu là sốt rét kinh niên lâu tới đâu

cũng dứt, kinh nghiệm lắm. Cứ mỗi ngày bắt một con thằn lằn, cứ để nó sống, gói trong miếng giấy, há miệng thật to cho cái gói vào, bấm nhẹ sau đuôi một cái, con thằn lằn chạy tọt vào cổ. Cứ mỗi ngày một con như thế, cam đoan với chị nửa tháng là hết bệnh, không bao giờ tái phát.

Ở trong buồng có tiếng một người cười sặc sụa, và một tiếng cười cúc cúc. Nét mặt Hồ vừa lạ lùng vừa e ngại. Thảo nhìn Hồ rồi quay lại nhìn cái chéo áo dài màu vàng lọt phất ra ngoài cửa phòng. Chưa ai kịp lên tiếng, thì giọng con gái ấy lại tiếp tục:

– Còn có cái này nữa. Con trùn, dạ, đúng là con trùn đất ấy, bắt cho

được độ trăm con, đem nấu cháo mà ăn thì cũng tuyệt bệnh sốt rét. Trong sách họ gọi là địa long tử, là thổ long. Con rồng đất đấy. Chị chọn thứ đã già thì mới tốt, cứ xem con nào có khoang nơi cổ là già. Thứ trùn bị đập chết khô trên mặt đường cũng tốt, cái đó mới lạ chớ. Thứ đó kêu là thiên-nhân-đạp...

Khi nghe người ta đang bàn tính tới cái chỗ cho mình ăn đến thứ cháo thổ long thiên-nhân-đạp có khoang nơi cổ thì Hồ bật ra cười ầm ĩ. Người con gái ngoái lại, thò đầu ngoài nhìn hai người đàn ông, rồi rút vào, bùm mặt lại cười cục cục.

Thảo kịp trông thấy một khuôn mặt thon dài, xứng với

một khổ người gầy và cao, một khuôn mặt không có gì đặc biệt nhưng vừa rồi cũng có một vẻ láu lĩnh dễ thương.

Hồ lên tiếng nói với vào phía trong:

– Cô Liên đừng có chối. Chúng tôi bắt quả tang cô đang xúi giục cho tôi ăn những thằn lằn với trùn đất đó nhé.

Liên không trả lời, vẫn cười cục cục nho nhỏ. Mãi một lúc sau mới có tiếng chị Hồ:

– Anh thì thuốc gì cũng chê là khó uống, rồi cứ sốt mãi, sốt hoài rồi cuộc cũng phải đến trùn đất chứ không à.

Thảo đang đau nhức ở cái răng cắm, và bị nứt lợi. Hồ nhân dịp hỏi Liên thứ thuốc chữa cho Thảo. Hai người có cơ hội quen nhau, Liên bày cho Thảo lấy râu bấp nấu nước uống giải nhiệt, vì chắc chắn là Thảo bị nhiệt trong người. Liên lại dặn đến cách ăn uống: nên thường ăn canh khổ qua, và phải là thứ khổ qua xanh bỏ hạt, nấu với thịt mới mát, chứ còn khổ qua chín để cả hạt mà dùng thì lại có tính cam-ôn!

Sau hôm đó, nhân trong vườn có sẵn bấp, Thảo thử chữa theo lời Liên và thấy công hiệu.

Thảo và Liên rồi gặp nhau nhiều là nữa, để nói chuyện về các món thuốc. Lẽ dĩ nhiên hai bên đều đồng

ý rằng sức khỏe là hệ trọng nhất trên đời. Chân lý vốn có vô vàn con đường đi đến khác nhau. Cho nên cái việc hai người được gặp nhau, bất cứ trên một quan điểm tư tưởng nào cũng là rất may mắn. Đã gặp nhau vào những chỗ khuất nẻo may mắn như vậy thì rất khó lòng mà rời nhau ra.

Chuyện may mắn cuối cùng xảy ra là hai người lấy nhau. Việc đó xảy ra trước khi Thảo kịp nhận thấy rằng Liên ốm tong teo và thêm thuốc như nhồng thêm ớt.

Trong cuộc sống chung của hai người về sau, những kiến thức của đôi bên bồi bổ cho nhau. Mỗi khi đưa ở đi chợ về lúi trong giỏ ra một cặp chim bồ câu thì Liên bảo

cho chồng biết đó chính là thuốc tên gọi cấp điều, đưa ở đồ ra một mớ khoai từ thì Liên bảo ngay tên là cam-từ, tính nó mát, đưa ở lồi một con mực nan thì Liên giới thiệu con hải-phiêu-tiêu, rất mát. Vụn vặt như củ tỏi, nhánh gừng, hạt tiêu để gia vị mà chúng cũng có những biệt hiệu đứng đắn lạ: đại toàn, sinh cương, hồ tiêu. Tầm thường như con gà, con vịt, cũng đứng tên trong sách thuốc cả, cũng được phân ra hai phe hàn nhiệt cẩn thận.

Từ ngày cưới vợ, Thảo do vợ nhìn cuộc đời và cảnh vật với một cặp mắt khác xưa. Chẳng hạn bây giờ trông theo đàn gà anh biết là mình đang nhìn những vị thuốc biết đi lững thững trên hai chân,

nhờ đó anh càng yêu chúng thêm. Thảo có khiếu văn nghệ. Những khi có thể chọn một hoạt động nghệ thuật nào mà không có phương hại đến sức khỏe thì anh không từ nan. Chẳng hạn có lúc anh ngâm nho nhỏ, thưởng thức vài câu thơ cũ:

*Tôi đến đây tìm lại bóng cô,
Trở về đường cũ, hái mơ xưa,
Rau sam vẫn mọc chân rào trước
Sơn sắt lòng cô vẫn đợi chờ ¹.*

Liên im lặng lắng nghe, có vẻ cảm động. Một lát sau Liên góp ý kiếp với chồng:

– Cái rau sam anh vừa nói đó, tên nó là mã-xỉ-hiện. Tính nó mát

¹ Hồ Dzếnh (Hoa xuân đất Việt).

lắm, mà hay giải độc. Em để ý tìm mãi ở trong vườn mình không có, tiếc quá.

Ngoài cách thưởng thức thơ như thế, Liên cũng thích văn xuôi. Liên ưa loại tiểu thuyết mà đoạn đầu có nhiều tình cảnh thực éo le, và vào đoạn cuối cùng thì những kẻ lạc chồng, lạc vợ đều tìm gặp lại nhau, những kẻ bị bệnh hoạn ốm hay thương hàn ngặt nghèo đều được chữa lành. Thảo đem quan niệm ấy ra chế giễu và phân tích với vợ rằng nó không được mới mẻ hợp thời. Liên chịu là chồng có nhiều khả năng và kiến thức mới về văn nghệ, Liên sẵn sàng nhượng bộ và nói tôn chồng lên: “Tôi chịu các ông...” Nhưng dẫu sao khi đọc chuyện, Liên vẫn cứ mong cho các

nhân vật bị các chứng cảm mạo được chữa lành ngay trong tác phẩm trước trang chót thì vẫn yên tâm hơn.

Trong một gia đình mà vợ chồng có những ý tưởng vừa giống nhau, vừa khác nhau một cách lý thú như thế trên cả hai mặt y học và nghệ thuật thì cuộc sống không thể thiếu hạnh phúc. Thảo quên mất cái câu mà anh dùng để nhạo báng những người con gái ẻo là “biến gia đình thành bệnh viện, mang theo không khí rầu rĩ vv...” Không khí trong gia đình anh không sâu thẳm, mà cũng không hề từng bừng bao giờ. Nó cứ bình thường vậy thôi. Trong cái không khí bình thường một cách dai dẳng đó, qua sáu năm trời, tâm hồn mỗi người dần dà chậm rãi

đổi thay, như trái cây từ từ già dần, chín dần, ngọt dần trong nắng ấm, như sự diễn biến âm thầm, tuần tự mà không ngừng của mọi sự vật trên đời.

Hồi còn trẻ hơn. Thảo biết mình có tài về nghệ thuật và vẫn chờ đợi cái tài đó phát hiện ra, chờ đợi nhiều khi tỏ ra khá nóng nảy, bần khoản. Anh đã từng liều lĩnh thực sự xông vào một vài hoạt động nghệ thuật, nhưng mà cái cách hoạt động nghệ thuật rất có điều độ và với sự say sưa rất có chừng mực của anh không đem đến ngay những thành tích to lớn. Rồi anh đi làm công chức từ hồi hai mươi tuổi. Anh tự bảo làm tạm như thế, vì cái công việc đều đặn đó hợp với các nguyên tắc bảo vệ sức

khỏe. Cho đến bây giờ anh vẫn còn hãy làm tạm như thế và vẫn nhớ rằng mình đang chờ đợi sự phát hiện những khả năng văn nghệ của mình. Duy có điều sự chờ đợi đã mất tính cách nóng nảy.

Vợ anh rất biết rằng chồng có tính chất nghệ sĩ. Chẳng hạn đôi khi Thảo làm một việc khác thường – mặc áo tơ tử tế đi dạo một lát dưới trời mưa như hôm nay – và tuyên bố rằng phải ngông nghênh như thế mới hay hay, thì Liên vội kêu lên: “Thôi! Tôi chịu các ông!” hay là: “Nghệ sĩ vừa vừa chứ! Tôi chịu các ông!” Khi khác, anh bọc đi phố vài ba trăm bạc, lúc về tiêu hết veo, toàn mua những bưu ảnh, bản nhạc và sách báo. Liên sắp kêu là anh tiêu to, anh cãi rằng đối với

nghệ thuật thì không thể tính toán, thế là Liên đổi ra câu nói: “Ôi chao! Tôi chịu các ông nghệ sĩ!”

Đối với Liên thái độ và hoạt động của chồng có nghệ sĩ hay không, Liên không để ý. Chỉ khi nào một cử chỉ được giải thích là nghệ sĩ thì được Liên tỏ vẻ thán phục. Chỉ có danh từ ấy mới quan hệ chứ không phải cái hoạt động thực sự. Bởi vậy đối với vợ thì gần như Thảo có viết, có vẽ được gì đáng kể hay không được gì cũng như nhau, vì anh đã là nghệ sĩ rồi.

Nhưng mà đối với mình thì Thảo vẫn còn chờ đợi. Tuy rằng sau nhiều năm diễn biến sự đợi chờ đã dịu hết bản khoăn.

Cử chỉ, ngôn ngữ, dáng điệu anh dần dần sau này cũng biểu lộ một bản tính mỗi ngày mỗi lưỡng lự, e ngại. Lời nói, dáng dấp anh có những ngập ngừng thăm dò như thận trọng khôn ngoan nhưng không phải chỗ. Anh có vẻ một người tò mò muốn hiểu biết tất cả mọi chuyện của người khác, nhưng mà rất muốn tránh một thái độ xông xáo đường đột, cho nên tiến thoái thường phân vân. Muốn hỏi ai điều gì anh lặp lại câu nói của người ấy, vẻ e ngại.

Nếu trong đám bạn bè đang trò chuyện có người nói: “Trong cuộc đua ngựa hôm qua ở sân vận động, ngựa ông Phước Trường về nhất.” Anh liền lặp lại: “Ông Phước Trường?” và ngoảnh lên

nhìn người này người khác, hơi há miệng ra, chờ đợi. Nếu không có ai trả lời cả, thường khi anh cũng lảng đi, để cho câu hỏi của mình bị xóa lửng đi như cái lông gà tình cờ bị một chân cầu thủ vướng phải hất tung lên giữa sân banh lộn xộn rồi rơi xuống lúc nào không ai chú ý đến. Cũng có khi anh ta hỏi lại: “Ông Phước Trường hả? Phước Trường nào đó hè?” Nếu người ta trả lời: “Ông Phước Trường già ở Hải Châu đó mà!”, tức thì anh vội vã: “À! Vâng vâng!”, vẻ hớn hờ. Thường thường sau khi “vâng vâng” hớn hờ xong thì anh vẫn chưa biết gì về ông Phước Trường, vẫn mơ hồ như trước.

Nếu có người kể: “Ăn mì thì đến cái quán chú Hải Ký bên cạnh nhà

in Nam Hưng đó là nhất. Anh ta liền ngó lên mặt “Hả?” rồi hé miệng ra chờ đợi. Được nghe trả lời: “Hải Ký, hai vợ chồng chú chệch già không có con mới dọn đến bên cạnh Nam Hưng đó mà”. Tức thì anh liền cười to: “À! Vâng, vâng!” như mừng rỡ và rất hài lòng. Nhưng một lát sau, khi chuyện sang một đề tài khác, có thể anh quay lại, lo lắng nhìn lên mặt người bạn hỏi: “Mì Hải Ký nó nhất về cái gì nhỉ?” Nghe trả lời xong lần này hoặc anh ta cười to hơn, bỏ đi uống một tí nước, hoặc anh ta gật đầu đôi ba cái, nhắm mắt lại. Như thể rất có thể là một dấu hiệu thực sự hài lòng. Nhưng cũng không hẳn lần nào cũng chắc như vậy. Hoặc cũng có khi anh giải rõ ý kiến của người nói. Nghĩa là anh diễn lại nguyên ý kiến của người ấy

theo cách nói của anh, như dịch lại một bài học ngoại ngữ sang tiếng nước nhà để tự mình lặp lại cho dễ hiểu. Lúc gần kết thúc, anh nhắm mắt lại, đến chữ cuối cùng anh mở bừng mắt ra, cười xòa, đồng thời bàn tay mặt đang ngửa lên và chúm lại cũng bật xòe ra. Mắt anh nhìn xuống cái bàn tay xòe, sáng lên sung sướng như nhìn một phát minh bất ngờ. Nhưng nếu chúng ta cũng vội vã nhìn xuống để gặp một phát kiến mới thì chúng ta lầm to: bàn tay ấy lúc nào cũng sạch trơn, trắng, nước da khô bóng, một bàn tay xương xương, sông sề, không có tí vết, vô vị hoàn toàn. Một bàn tay mà từ năm này qua năm kia chỉ có khác là bóng thêm lên thôi. Thế nhưng trông Thảo lúc đó ra vẻ một nhà ảo thuật vừa thành công với

bàn tay tài tình, vừa làm biến mất một quả trứng chẳng hạn, và đang ngửa tay ra phân trần với khán giả.

Ấy, những điều bộ tính nét như thế, xét kỹ thì hồi mới lớn, hồi mười tám đôi mươi, Thảo không hề có. Chẳng biết nó thành tính nét từ lúc nào, theo một quá trình diễn biến như thế nào, có quan hệ thế nào đến nghề nghiệp và hoàn cảnh sinh hoạt của anh.

Ở trong gia đình, Thảo ít e ngại phân vân hơn. Thỉnh thoảng lại thích có thái độ quyết đoán, dứt khoát. Ngoại trừ những khi anh định nói dối vợ thì anh cẩn tắc như rón rén dò lần từng bước chân trong bóng tối. Sau mỗi câu nói, nếu sợ rằng Liên ngờ, anh vội tìm một câu nữa để nói thêm cho lấp.

Đến lúc mà những câu “nói thêm” có vẻ nhiều quá, và lén nhìn thấy Liên biểu lộ rõ vẻ nghi ngờ trên nét mặt thì anh hoàn toàn lo hãi và thả lỏng như bỏ cuộc.

Thỉnh thoảng Thảo cũng nghĩ lại về cuộc đời mình, kiểm điểm lại những đổi thay nhỏ nhất trong đời sống và trong tâm hồn mình trên chín mươi năm nay. Anh buồn, thấy nó “chẳng đi đến đâu”. Thảo vẫn còn cái tin tưởng rằng mình phải có một cuộc đời khác thường, mình có nhiều năng khiếu đặc biệt và một tâm hồn khác hẳn mọi người, Thảo thấy rằng Liên cũng yên trí rõ ràng như thế. Thảo vẫn còn tham vọng, không thể tin rằng mình chịu được một đời sống “chẳng đi đến đâu”.

Nhất là từ hồi có vợ đến giờ anh càng thấy mình chẳng làm được cái gì “xuất sắc” cả. Lâu lắm anh mới gặp một biến động làm anh chuệch choạng bước chệch ra ngoài lối sống hàng ngày, nhưng rồi đâu lại vào đó; như một người đang đi xe đạp bỗng lún vào đồng cát, bánh xe đảo đi đảo lại rồi vẫn gượng được. Gượng được phần nhiều vì anh kịp giật mình lo đến sức khỏe, không chịu để cho các say mê lôi cuốn đi quá xa. Nhưng khi đáng lẽ người khác chạy ùa theo những hành động rồ dại thì anh nghĩ đến sức khỏe, hối hận và tiếc: “Bậy! Bậy vô số!”; những tiếng chép miệng nhỏ nhỏ đó kịp gọi anh quay về như tiếng kèn thu quân.

Cách đây ba năm Thảo suýt làm một điều tồi bại. Nguyên là chỗ Thảo ngồi ở sở có thể trông thẳng qua một tư gia. Hàng rào xung quanh sở làm bằng những trụ xi măng cốt sắt nhỏ, cách nhau thưa, cho nên không che khuất gì cả, và ngồi ở chỗ làm việc Thảo có thể trông thấy tất cả ở vườn nhà bên cạnh. Mỗi buổi mai vào khoảng chín giờ, và mỗi buổi chiều vào khoảng bốn giờ anh đợi một người con gái ra làm việc ngoài vườn. Sáng thì cô ta giặt đồ, chiều thì ủi trên cái bàn nhỏ kê giữa trời. Người con gái ăn mặc giản dị, bao giờ cũng áo trắng quần đen, nhưng rất là sạch sẽ tinh khiết, và lúc nào cũng lạnh lặn tử tế. Thảo không cho đó là một người ở gái, mà chắc là một người em gái cùng họ với chủ nhà chẳng

hạn. Vả lại ngôi nhà đó không phải sang trọng gì: một ngôi nhà tranh, tủ, bàn, đồ trang trí không có cái gì có giá trị. Người con gái có mớ tóc thực đen và thật dày, tốt, cuốn lên, kẹp bỏ che kín cổ. Hai môi đỏ phớt thật xinh lúc nào cũng hơi hé mở, nhân hậu, như không nở ngậm kín, tránh một vẻ nghiêm khắc. Hai con mắt ướn nhánh, có đuôi dài như lá rằm.

Thảo đón nhìn nhiều lần nên cố nhiên rồi phải đến lúc bốn mắt gặp nhau. Người con gái quay đi, khiêm tốn, kín đáo và yên phận. Tuy vậy một thói quen không hò hẹn lâu ngày cũng làm cho hai bên thân mật nhau. Có lần, khi cô gái trông về phía bàn mình, Thảo có gan giơ một ngón tay trở lên ngay mặt lắc

qua lắc lại làm một dấu hiệu vu vơ, nửa như giễu cợt gọi chú ý nửa chối lơ lửng. Cô gái quay mặt đi và cũng mím một nụ cười vu vơ, như thông cảm mà tránh mọi hứa hẹn.

Tuy “chẳng đi đến đâu” mà ngồi trước bàn làm việc, nhìn sang nhà bên cạnh, trông cô gái dưới những cái lá bàng lớn rớt quay trong gió nắng. Thảo cảm thấy sung sướng, tràn ngập hạnh phúc, và trẻ lại rất nhiều.

Thảo rất muốn san sẻ cái vui ấy với một vài người bạn bè. Nhưng anh không dám thú rằng người mà mình yêu một cách thú vị lãng mạn như thế lại gần như một người ở gái. Anh nói úp mở, và bảo rằng cần phải “tuyệt đối bí mật”, để cho

bạn bè hiểu rằng anh sợ tiết lộ đến tai vợ. Bạn bè cũng cho rằng anh là một “thằng cha bí mật” mà không tìm ra nguyên do.

Bỗng một bận anh đi công tác bốn ngày. Anh trở về sở thì người chủ bên cạnh đã dọn nhà đi rồi.

Về sau, một buổi tối, vào độ bảy giờ anh với Hồ lái chiếc Land Rover của sở đến nhà Thạch ở gần nhà thờ Gia Hội để rủ Thạch cùng đi dự tiệc rượu tiễn đưa người trưởng cơ quan đổi đi Nha Trang. Thạch đi lễ chưa về. Hồ vào nhà ngồi nói chuyện với em Thạch trong lúc chờ đợi. Thảo ở lại trên xe, hai tay khoanh vòng lại, gác lên vành tay lái, ngồi nghĩ vẩn vơ trong bóng tối.

Bỗng từ phía xóm nhà tranh ở sau lưng nhà của Thạch, có một người con gái tiến ra. Khi cô ta đến cách xe năm thước, Thảo thấy cô ta mặc áo cụt trắng ngắn, vẻ người còn nhỏ, không phải là một thiếu phụ nghiêm chỉnh, nên anh tinh nghịch bật đèn lên. Bị ánh sáng đèn pha chói thình lình vào mặt, cô gái che tay lên mặt, cúi đầu xuống cười, có vẻ lảng lơ. Thảo giật mình: đó là cô con gái ở nhà bên cạnh sở anh làm. Thảo tắt đèn, thò đầu ra ngoài xe, gọi khẽ: “Cô! Xin lỗi nhé!” Cô gái nhìn lên, nhận ra Thảo, đứng lại, vừa then vừa có vẻ vui mừng. Thảo hỏi:

– Gia đình cô dọn về ở bên xóm này?

Người con gái “dạ”, đầu cúi xuống. Thảo nói:

– Vậy mà ba tháng nay cứ tưởng không còn ở Huế nữa!

Giọng nói thú nhận sự mừng rỡ một cách thân mật. Người con gái cười, vẫn đứng cúi đầu, đặt một bàn tay lên vành chắn bùn của xe.

Thảo mở cửa xe, sắp bước xuống thì thấy từ phía cổng nhà thờ người đi lễ kéo ra về. Anh rút lại, nói thực thà với cô ta rằng có người bạn sắp đến gặp, và tự nhiên thêm:

– Độ mười giờ tôi trở lại đây...
Đúng mười giờ.

Người con gái ngược lên, cười thay lời chào, rồi bước đi. Anh vội vã nói thêm:

– Cô nhé!

Người con gái “dạ”, và lại cười.

Xong tiệc, Thảo đi bộ một mình trở lại chỗ ấy. Quá mười giờ, không thấy người con gái đến. Càng chờ anh càng thấy nóng ruột. Chưa bao giờ anh thiết tha, khắc khoải đến thế. Tự nhiên mà cuộc gặp gỡ đối với anh mỗi lúc mỗi thêm quan trọng. Anh lần tránh trong bóng tối, đi qua đi lại, lo sợ gặp phải người quen. Quá mười một giờ đêm rồi. Thỉnh thoảng anh phải núp sau một thân cây bên đường trốn một người đi xe đạp ngược lại, hồi hộp sợ hãi. Anh rình rập thăm dò từng

ánh đèn trong xóm nhà lao động, về phía mà người con gái đã đi ra. Vừa rồi anh đã quên hỏi rõ ràng nhà cô ở đâu, và quên hỏi cả tên cô ta! Có lúc anh đánh bạo mon men đi len lách vào xóm nhà ấy, đi sát hè từng nhà, lén nhìn qua cửa sổ, mong bắt gặp bóng dáng cô ta. Anh có cảm tưởng mình cơ cực, khổ sở tàn tệ. Gần mười hai giờ anh vẫn chưa quay về được. Càng khuya anh càng như điên như cuồng, như người thất lạc, hoảng hốt, cần phải tìm cho gặp người con gái ấy như phải đuổi theo ví lấy một lẽ sống mong manh, đuổi theo đến huyệt hơi. Có lúc anh tự thấy như một kẻ bại trận bị đuổi đến chỗ cùng đường, đứng trước bãi lầy hoang vắng mênh mông mà y sẽ phải sa xuống để chết. Anh thấy lồng ngực

như rỗng không hoàn toàn. Anh nuốt nước bọt, cổ họng khô ráo.

Anh gọi lại từng câu nói và cử chỉ của cô gái vừa rồi, cân nhắc, suy nghĩ lại. Anh nói “cô nhé” như thế, thì hẳn người con gái hiểu là hẹn hò chứ. Thái độ cô ta như thế tỏ ra là cô ta hiểu chứ. Nhưng mà tiếng “dạ” của cô ta sao nửa như dễ dãi, ửng thuận, nửa như giễu cợt, coi thường. Thảo lắng nghe lại âm thanh tiếng “dạ” ấy trong tưởng tượng để nhận định lại. Nhưng vẫn cứ khó hiểu. Người con gái ấy mấy lần đều chỉ đáp có một tiếng “dạ” thì rất có thể đó là một lời trả lời miễn cưỡng không ngụ một nghĩa gì cả.

Mười hai giờ rưỡi rồi. Nếu Thạch hay người nhà của Thạch tình cờ bước ra gặp anh lúc này thì thế nào? Nếu Liên chạy đi tìm mà gặp anh thơ thẩn ở đây thì anh sẽ trả lời ra sao? Chắc chắn là lúc này cả nhà anh đang xao xác đi tìm anh. Thật là một tình thế nguy nan. Nhưng anh không thể nào quay về được. Ruột gan anh như thiêu như đốt. Đền các nhà lần lượt tắt hết. Chỉ còn một đôi nhà để đèn mờ. Anh bước lên hè từng nhà, rón rén đến bên cửa, áp tai nghe. Anh ghé mắt qua khe cửa, nhìn theo một lá màn phất nhẹ, và giật mình lo sợ, hay thành linh hy vọng. Anh sẽ lén lòn tay vào cửa lá sách kéo mở thử rồi đẩy khép lại, vội vàng bỏ đi.

Cảnh sát có xét hỏi anh bất ngờ. Bạn bè có thể bắt gặp. Vợ anh có thể la lối ồn ào vì ghen. Anh sẽ điên đầu xấu hổ chết trân lên. Anh mừng tượng thấy cả những chuyện ấy, nhưng anh không sao bỏ về được. Rất có thể sau khi anh vừa quay về thì người con gái ấy chạy ra tìm! Như thế thì thực... chết! Anh điên dại, cuống cuồng, đau đớn. Anh có cảm tưởng nếu mà lúc này anh bắt gặp người con gái ấy bất cứ ở đâu: hoặc đang chạy ra với anh, hoặc ở trong nhà, đang làm việc, đang ngủ trong buồng... anh cũng có gan liều đến van lơn tha thiết, và nếu người con gái không thuận tình thì anh sẽ bóp cổ đến chết ngay. Anh thấy trước mắt hàm răng trắng giữa hai môi hé mở của cô ta, anh thấy dáng ngồi, và lưng và tóc của

cô ta... anh vẫn lần mò bước đi, rình rập quanh các hè trong xóm nhà lao động, như một bóng gian phi, thỉnh thoảng chân khua một chiếc lá, vấp phải một hòn đá, giật mình lo sợ.

Anh vừa trở ra đến đường cái lớn, dừng lại một lát nấp dưới bóng cây bàng, mắt liếc ngó về phía nhà Thạch canh chừng e ngại. Anh thấy ngửa trên đầu, đưa một bàn tay lên gãi. Chợt trong đêm khuya vắng vẻ anh để ý tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ đeo tay. Thiệt là kỳ dị: cái tiếng kêu tích tắc nho nhỏ ấy đột nhiên nhắc một cuộc sống thân mật ấm cúng, nhắc anh những hình ảnh chần nệm, gối mềm, êm ấm. Anh bàng hoàng, đưa tay ra xem đồng hồ thấy đã một giờ kém

mười phút. Anh nhớ ra rằng ngót ba tiếng đồng hồ anh chưa hút một điếu thuốc nào. Anh cho tay vào túi quần rút bao thuốc, đưa một điếu lên môi. Lúc đánh que diêm châm thuốc, anh ngạc nhiên thấy tay mình run lẩy bẩy. Ô hay, xúc động gì mà đến nỗi thế? Anh hít một hơi khói thuốc, dựa vào gốc cây bàng, ngửa mặt lên cho bình tĩnh. Thì thình lình anh nghe khắp thân thể rã rời, ruột anh như hóp lại, mềm nhũn, chân anh run run muốn khuỵu, cả người chực đổ xuống.

Thảo kinh hoảng, vội vã chồm tới, hấp tấp đi như chạy về nhà.

Trưa hôm sau, ở sở ra, anh đạp xe qua trước nhà Thạch trước khi về. Buổi chiều anh cũng đi một vòng

như thế. Về nhà ăn cơm xong anh nói với Liên là đi đánh cờ tướng, rồi lại đi ngang trước nhà Thạch. Vẫn không thấy người con gái ở đâu.

Hai hôm sau trời mưa, anh nghĩ đến những cục nhọc lầy lội trên các con đường hẻm ở xóm nhà tranh bên ấy, rùng mình chán ngán. Rồi anh nghĩ lại những rò dại vừa qua, thấy nó hoàn toàn xa lạ hẳn, như không dính líu gì đến mình nữa. Anh lầm bầm hồi hận: “Bậy! Bậy vô số!”

Một biến cố như thế thực là và hãn hữu trong đời, và tổn hại rất nhiều sức khỏe của anh, nên khiến anh ghi nhớ mãi mãi.

Ba năm trước như đã xa lắm rồi và thuộc về một thời kỳ khác. Lần này đối với Hạnh, Thảo có thái độ yêu đương chính chắn và tỉnh táo hơn nhiều.

*

Thảo chào xong, bước ra đến giữa sân thì Hạnh đã quay vào nhà. Nhưng khi anh ra khỏi cổng, vừa đi vừa ngoảnh đầu nhìn qua hàng rào thì thấy Hạnh lại ra hè, tay bưng một tách nước, tạt nước xuống sân, rồi dừng lại một lát, ngẩng đầu lên trông theo anh, nhoẻn miệng cười. Anh sung sướng, tự nhiên tay mặt siết chặt cái phanh xe đạp làm cho chiếc xe đang dắt đi thành lình đứng lại. Anh chợt nhớ dắt xe đi giữa đường lớn như thế này là

ngó ngẩn. Anh choàng chân qua xe, ngồi lên yên. Trong khi cúi đầu ngó xuống tìm chiếc bàn đạp đặt cái chân phải, anh nhớ cặp mắt long lanh sáng ngời tình tứ của Hạnh nhìn mình. Nếu không có bà cô của Hạnh ngồi trong nhà thì chắc là Hạnh đã chào và tiễn anh về cách khác. Nhưng có lẽ được như vậy chưa chắc anh đã sung sướng thế này, vì trong cách làm thân nhiên và trong những ý tứ kín đáo của Hạnh, Thảo lại thấy tình tứ hơn.

Thảo hân hoan đạp xe đi, có cảm tưởng rằng một giờ ở nhà Hạnh vừa rồi thực là một giờ đáng sống, anh rất bằng lòng về mình. Người anh nhẹ phơ phới. Anh gọi lại một cử chỉ, một câu nói nào đó của anh hay của Hạnh vừa rồi để suy

diễn thêm, như một con bò nằm ợ cỏ lên miệng để nhai lại. Anh cho rằng trong lúc ngồi trước Hạnh anh vội vàng hấp tấp quá, không thưởng thức hết ý nghĩa mỗi câu nói của Hạnh, không sống đầy đủ những cảm xúc dồn dập đến rồi lướt qua, không đuổi đến nơi đến chốn những ý nghĩa loáng thoáng qua óc mình, thậm chí Thảo đã có những ý muốn mà chính mình trong lúc ấy không tự biết đích xác là muốn gì. Bây giờ Thảo sống lại một lần nữa những cảm xúc vừa rồi, sống kỹ lưỡng.

Thảo nhớ rằng có một lúc Hạnh nói:

– Em vừa mới đi mua vải, về đến nhà trước anh một lát.

Thảo chưa kịp nói gì thì Hạnh nhìn về phía bà cô, tiếp:

– Em với cô Năm, cởi áo dài còn vút đó, mới đi về vừa chưa kịp cất!

Thảo nhìn theo mắt Hạnh, thấy cái áo màu xanh, có những hoa nhỏ xanh đậm hơn, vắt ngang trên một lưng ghế. Thảo chỉ ngó ngang qua, rồi trông về phía bà cô đón nghe một câu nói. Lúc đó anh không rõ trong tâm trạng anh có gì. Nhưng bây giờ, lúc ngồi trên yên xe đạp đi về, anh thấy là mình đã quay mặt đi quá vội vàng, rất lâu sau anh còn mơ hồ luyến tiếc. Anh thấy mình lúc nhìn đến cái áo tự nhiên nôn nao, thương cái áo lạ lùng, đến nỗi quên cả Hạnh ở bên. Nếu lúc ấy mà anh biết rõ ý muốn của mình thì

anh đợi. Anh đã không quay mặt đi: anh muốn sờ lên cái nách áo dài của Hạnh vắt trên lưng ghế! Anh tự hỏi: “Tại sao lại cái nách áo?” Một lúc sau anh mìm cười. Những đường nhăn ở nách áo nhắc đến cánh tay của Hạnh; nó là những dấu vết của thân thể. Thảo nào anh bồng thương cái áo một cách nôn nao.



Một cảm tình da diết như thế sao lúc đó lại có thể vừa làm anh nôn nao mà lại vừa thoáng qua nhanh chóng đến nỗi anh không để ý được nhỉ?

Thảo ngược nhìn lên vườn cau bên đường, như hy vọng tìm được câu giải đáp từ phía ấy. Bỗng anh giật mình: bánh xe sau hình như mềm lằm rồi. Anh cúi đầu xuống nhìn: quả thực, xẹp lổp. Anh dừng xe, lại thấy một điều phiền phức nữa: quên đem ống bơm theo. Anh nhìn trước nhìn sau, không có cái xe đạp nào đi ngang qua. Bất giác anh lại đưa tay bóp thử bánh xe một lần nữa: không thể tiếp tục đi được.

Nhìn đồng hồ tay: gần năm giờ chiều. Anh thở ra, dựng xe bên đường, đứng chờ đợi. Anh nhớ tới những bức dọc khác: bạn đi anh đã phải đập suốt tiếng đồng hồ, không đi được ô-tô-buýt đoạn nào cả. Gặp hai chiếc ô-tô-buýt thì cả hai đều chật, chỉ mất công ngoảnh mặt và gục đầu xuống, sợ người quen trên xe trông thấy. Lướt về cũng chẳng gặp xe cho đỡ nhọc, lại còn bị hỏng lốp xe, rồi quên đem bơm. Có bao giờ anh quên như thế đâu. Lạ thực, buổi chiều nay gặp toàn những chuyện không may. Ừ, đến nhà Hạnh thì lại gặp ngay bà cô ngồi trong nhà giám thị cuộc chuyện trò suốt giờ!

Cái hân hoan khoan khoái vừa rồi lần lần tiêu tán, Thảo cảm thấy

bực tức, giận dữ. Trời về phía tây lại mù nữa rồi. Một lát sau thì cả dãy núi phía đó đều xóa mất trong làn mưa. Thảo lo lắng bối rối. Luồng gió vừa thổi đến lạnh buốt khó chịu, tuy không cuốn theo giọt mưa mưa nhỏ nào nhưng nghe phất một mùi nước. Thảo mở áo mưa ra mặc vào, cài nút cổ cẩn thận. Bây giờ anh mới thấy lạnh rõ ràng ở hai tay và ở mặt. Anh xoa bàn tay lên mặt, chạm vào cái chót mũi lạnh ngắt. Anh vội vàng rút khăn lau và xát mạnh lên má, lên mặt, rồi lấy dầu ra xoa lên cổ, lên thái dương, quẹt lên mũi, bịt một lỗ mũi lại đưa ve dầu lên trước lỗ mũi kia hít từ từ một hơi dài, rồi đổi qua bên này, hít từ từ một hơi nữa, mắt nheo nheo lại khoan khoái.

Mưa đã kéo tới. Thảo lại nhìn trước như cầu cứu, rồi đành thu mình đứng chịu. Nước mưa tạt vào ống quần, ướt tất, và chảy len lên lên vào trong giày. Thảo cảm thấy mình khốn đốn khổ sở vô cùng. Tâm trí anh lúc này toàn bối rối, lo hãi, giận dữ và hối hận. Anh thấy cảnh ngộ của mình lúc này thực là vô lý, đại đột.

Cuối cùng anh dắt xe chạy băng qua khu vườn cau rộng, vào núp trong cái nhà ngói gần bên đường. Tình cờ anh lại mượn ngay cái bơm của chủ nhà để bơm xe đạp.

Trời vừa tạnh mưa, anh xoa dầu một lần nữa, và lên xe đi. Ngồi trên yên xe anh muốn lại quay về với những chi tiết lý thú trong

một giờ ở nhà Hạnh, nhưng mà anh không “nhai lại” những cái ấy được nữa. Anh nghĩ đến những điều bịa ra để nói dối Liên tối nay, những bối rối lo lắng của anh chốc nữa đây lúc gặp Liên, anh nghĩ đến những câu đối đáp không hứng thú với cậu Năm, em của Liên, để gây một cảnh đầm ấm giả tạo trong gia đình, đến những giải trí lạt lẽo của một tối chủ nhật, và ngày mai lại bắt đầu một tuần làm việc.

Anh đã tự nhủ bao nhiêu lần rằng anh không phải sinh ra để làm công chức. Cuộc sống của anh phải khác. Anh không phải là một người tầm thường. Liên với anh đều đồng ý và đinh ninh rằng rồi anh sẽ phải có những hoạt động thích hợp với khả năng đặc biệt và

chí hướng riêng của anh, rằng cuộc đời công chức chỉ là tạm mà thôi. Mỗi lần nghĩ đến, anh thấy nếu cứ thế này mãi đến già thì vô lý quá: từ nhỏ đến giờ anh chưa bao giờ chịu đựng được ý nghĩ như thế...

Anh đang nghĩ ngợi, lơ đãng để xe đâm vào một vũng nước lầy giữa khoảng đường lỏ. Nước bắn lên ống quần và vạt áo tơi xe đứng lại. Anh luống cuống bỏ chân dẫm phải chỗ nước bắn làm lem lấm cả giày. Nếu để áo quần và giày như thế về đến nhà thế nào Liên cũng nghi ngờ: Thảo đi dạo trong thành phố thì làm gì có bùn, có đường sá lầy lội đến bậc ấy? Anh dắt xe ghé vào một nhà bên đường, xin nước để gột các chỗ dơ.

Nhà chỉ có ba đứa trẻ con chơi trước hè, chúng chỉ Thảo đi ra giếng xách nước. Trong khi Thảo lấy bầy xối nước gút, lũ trẻ đứng trên hè nhìn xuống. Anh lại thấy đồn về những uất hận, hối tiếc, lại có cảm tưởng mình đang khổ sở tàn tệ một cách vô lý, đại dột. Ống quần gút xong, ướm mèm, dính vào ống chân anh làm cho bước đi thật khó chịu và truyền hơi lạnh vào người. Thảo lắc đầu, khổ sở: “Bậy! Bậy vô số!”

Lên xe đi được một lát. Trong lòng nguôi bớt những bức dọc, Thảo lại nghĩ rằng lần này anh thốt ra tiếng “Bậy vô số” hơi sớm hơn các lần trước. Giữa anh và Hạnh “chưa đi đến đâu”, mà đã nghe báo hiệu tiếng kèn thu quân. Sao vậy?

Càng ngày anh càng chóng mặt mỗi sao? Hay là vì Hạnh thiếu hấp dẫn?

Anh tự hỏi: kỳ thực tại sao anh tìm đến Hạnh? Có phải là một tình yêu sét đánh lôi cuốn? – Không. Lần trước, với cô con gái cạnh nhà Thạch thì thực là anh mù quáng. Lần này, anh không bị lôi cuốn. Anh tỉnh táo, suy tính và quyết định tìm tới Hạnh.

Anh muốn tìm gì ở Hạnh? Thú vui xác thịt? Cũng không hẳn thế đâu. Anh không tha thiết về thú xác thịt đến thế. Anh chưa có lần nào mưu toan trong trí dụ dẫn Hạnh đến chỗ ấy. Chưa có lần nào khuất mặt Hạnh mà anh mơ ước thân thể Hạnh, thêm muốn Hạnh.

Không. Lần này không phải anh bị tình yêu lôi cuốn, anh không bị xác thịt hấp dẫn gì cả. Anh mở mắt tiến lần tới Hạnh, tỉnh táo. Lần này anh có ý “gây chuyện”. Đúng rồi: anh đã tự khích lệ mình nên “ra tay”? Thảo chợt đau xót. Anh thấy rõ ràng quá: đó là một cách tìm cách thoát ly nhịp sống đều đặn bình thường. Anh đã cố lần mò tìm đến những xôn xao, cố gây một chút sóng gió. Tìm đến Hạnh; cố sống một tình yêu, anh đã ráng sức làm một việc khác thường, tạo ra một sự kiện có thể gọi tên được, giữa những ngày đều đều không tên tuổi trong cuộc đời của mình. Chao ôi là một lối thoát phi thường! Thế mà chưa “đi đến đâu” thì anh đã lắc đầu bất lực: “Bậy! Mất sức khỏe!”

Thảo đã về đến Đập đá. Lốp xe lại xẹp. Bơm xe xong, đạp trên con đường dầu êm ái, chắc chắn là sắp về đến nhà vô sự trước khi trời tối hẳn, anh hết cái cảm tưởng chơi voi lo sợ, và nhất định gạt những ý tưởng vừa rồi, cố gọi hình dáng của Hạnh để sung sướng xúc động thêm trên một đoạn đường nữa. Nhưng tự nhiên bây giờ anh bình thản nguội lạnh. Anh thấy rõ mỗi tình ấy sẽ chẳng có tương lai gì, anh thấy rõ mình sẽ lãng dần, xa dần Hạnh ra sao, anh thấy rõ những ngại ngùng lưỡng lự, nhút nhát của anh sau này mỗi lần nhớ đến Hạnh và nhớ đến những cơn mưa, đến quãng đường dài, đến cảnh xe xẹp lốp, đường bùn lầy... Anh có cảm tưởng như mình đang thản nhiên ngấm được lòng mình, tất cả mọi

khía cạnh uẩn khúc của lòng mình phơi bày ra trước mắt như tờ sách, anh ngắm một cách thản nhiên và hơi khinh bỉ. Mà không những chỉ nhìn thấy tâm trạng mình, Thảo như còn đang trông thấy bao quát được của cuộc đời mình, từ những chi tiết vô nghĩa như những món thuốc ngừa cảm mà anh sẽ đòi uống đêm nay, sự sẵn sóc chộn rộn của Liên xung quanh anh đêm nay, cho đến cảnh sống bao nhiêu năm đã trôi qua, và bao nhiêu năm sắp đến. Anh trông thấy tất cả như thế, vẫn thản nhiên và hơi khinh bỉ như là chứng kiến cuộc đời của ai đâu xa lạ, và trong trí anh cũng nghĩ rằng đáng lẽ đó không phải là cuộc đời của anh.

Cứ thế, trong lúc anh vừa đạp xe đi trên đường dầu êm, thì mắt anh như nhìn xuống cuộc đời thiếu say mê của mình, như ánh nắng hanh hanh một ngày thu soi xuống những hoạt động buồn tẻ của một thành phố nhỏ, một thứ ánh nắng hững hờ, không gay gắt không buồn thảm, chiếu soi rõ từ cái dấu xe lăn trên đường, đến cái bóng lưới cá in xuống mặt sông, đến những vết bùn quánh trên bánh xe xích lô, và đến khóe răng vàng bị hồng của người đã già cười trong tiệm nước...

Đèn đường vừa bật sáng. Cùng một lúc Thảo giật mình lo lắng vì mới ho liên tiếp hai ba tiếng. Thế này thì thực là khốn khổ. Cảm lạnh

thực rồi. Anh bối rối sợ hãi, khắc
khoải mong cho mau được thấy lại
mái nhà và mau gặp Liên...

11-1958

VÕ PHIẾN

